CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI

CÔNG TY CP DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI

Số: 1046/NASCO-CBTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2019

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI
DN: c=VN, st=HÀ NỘI, l=Sóc Sơn, cn=CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI, 0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0100108254
Date: 2019.08.23 09:25:53 +07'00'

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao Dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài (NASCO);

Trụ sở chính: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội;

Điện thoại: 024. 38840085; Fax: 024. 38865555

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Việt Phương

Địa chỉ: Số 84 Quán Sứ, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại (di động, cơ quan, fax):

Di động: 0912899899; CQ: 024. 38840668; Fax: 024. 38865555

Loại công bố thông tin: Bất thường

Nội dung công bố thông tin: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài công bố thông tin về việc ký kết hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính và soát xét Báo cáo tài chính định kỳ năm 2019 với Công ty THHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

(Có Hợp đồng kèm theo)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Người công bố thông tin
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, BTK

M.S.D.N: 0100108254 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI
H. SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI

Trần Việt Phương

250

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2019

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN VÀ SOÁT XÉT

Số: 152 /2019/UHY-HĐKT

(Về việc Kiểm toán Báo cáo tài chính và soát xét Báo cáo định kỳ năm 2019 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài)

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc Hội về hoạt động thương mại tại Việt Nam;

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 của Chính phủ về Kiểm toán độc lập tại Việt Nam;

Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;

Căn cứ Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;

Theo thoả thuận giữa **Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài** và **Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY** về việc cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập, kiểm toán Báo cáo tài chính và soát xét Báo cáo tài chính định kỳ năm 2019 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài.

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

1- BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI

(Dưới đây gọi là Bên A)

Người đại diện	**: Ông Trần Việt Phương**
Chức vụ	: Tổng Giám đốc
Trụ sở	: Sân bay quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội
Điện thoại	: 024 3 884 6688
Fax	: 024 3 886 5555
Mã số thuế	: 0100108254
Tài khoản	: 105.2060.4976.016
Tại ngân hàng	: Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam

2- BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

(Dưới đây gọi là Bên B)

Người đại diện	**: Ông Nguyễn Tự Trung**
Chức vụ	: Tổng Giám đốc
Trụ sở	: Tầng 9, Tòa nhà HL, Ngõ 82, Đường Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại	: 024 3755 7446
Fax	: 024 3755 7448
Mã số thuế	: 0102021062
Tài khoản VND	: 02027914009
Tại Ngân hàng	: Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Thăng Long, Hà Nội

Sau khi thoả thuận, hai bên nhất trí ký hợp đồng gồm các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A dịch vụ kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính và soát xét báo cáo tài chính định kỳ năm 2019. Cụ thể:

- Soát xét Báo cáo tài chính riêng/hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng/hợp nhất tại ngày 30/06/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng/hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng/hợp nhất cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng/hợp nhất. Hợp đồng dịch vụ soát xét của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng/hợp nhất 06 (sáu) tháng đầu năm 2019 của Bên A.
- Soát xét Báo cáo tài chính riêng/hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/09/2019, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng/hợp nhất tại ngày 30/09/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng/hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng/hợp nhất cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng/hợp nhất. Hợp đồng dịch vụ soát xét của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng/hợp nhất 09 (chín) tháng đầu năm 2019 của Bên A.
- Kiểm toán Báo cáo tài chính riêng/hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng/hợp nhất tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng/hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng/hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng/hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính riêng/hợp nhất năm 2019 của bên A.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Trách nhiệm của Bên A

Dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019; soát xét báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm 2019 và soát xét báo cáo tài chính 09 (chín) tháng đầu năm 2019 của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám Đốc và Ban quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

(a) Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng/hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019; Báo cáo tài chính riêng/hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/09/2019 và Báo cáo tài chính riêng/hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng.

(b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn.

(c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:

  (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như: chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác.

  (ii) Các thông tin mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán, soát xét.

  (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán, soát xét; bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán, soát xét.

Ban Giám đốc và Ban Quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng Văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán, soát xét vào "Thư giải trình của Ban giám đốc và Ban quản trị", một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do Bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với Báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của Bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng Bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ và các chi phí khác (nếu có) như đã cam kết tại Điều 5 của hợp đồng này.

Trách nhiệm của Bên B

- Đối với dịch vụ kiểm toán:

  Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính, xét phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong Báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của Báo cáo tài chính.

- Đối với dịch vụ soát xét:

  Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.

  Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.

- Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được. Đồng thời, Bên B còn có các trách nhiệm sau:

  Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý kiểm toán viên có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán, soát xét.

  Bên B thực hiện công việc kiểm toán, soát xét theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán, soát xét. Theo các chuẩn mực kiểm toán, soát xét chung được thừa nhận, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính của Bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được những sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hiện hữu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

Ngoài ra, Bên B có trách nhiệm phối hợp với Công ty kiểm toán và kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài (Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP) để giải trình và cung cấp thông tin phục vụ công tác kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty.

ĐIỀU 3: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN

Bên B sẽ cử các kiểm toán viên đến thực hiện công việc kiểm toán trực tiếp tại Văn phòng của Bên A. Thời gian kiểm toán cụ thể như sau:

- Thời gian thực hiện công việc Soát xét Báo cáo tài chính riêng/hợp nhất giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019, giai đoạn từ 01/01/2019 đến ngày 30/09/2019 và kiểm toán Báo cáo tài chính riêng/hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 được bắt đầu không chậm hơn 03 ngày kể từ ngày Bên B nhận được báo cáo tài chính (bản chính thức) của Bên A.

- Bên B phát hành báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 không muộn hơn ngày 25/2/2020.

Thời gian phát hành báo cáo kiểm toán nêu trên được thực hiện trong điều kiện Bên A cung cấp đầy đủ và kịp thời cho Bên B tất cả các tài liệu liên quan đến cuộc kiểm toán theo yêu cầu của Bên B.

Trong quá trình thực hiện công việc nếu có phát sinh các vấn đề ảnh hưởng đến tiến độ công việc, hai bên sẽ phải thông báo kịp thời cho nhau để tìm biện pháp xử lý thích hợp.

ĐIỀU 4: BÁO CÁO KIỂM TOÁN, BÁO CÁO SOÁT XÉT

Sau khi kết thúc kiểm toán, soát xét Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- 05 bản Báo cáo soát xét thông tin tài chính về Báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019 bằng tiếng Việt.
- 05 bản Báo cáo soát xét thông tin tài chính về Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019 bằng tiếng Việt.

- 05 bản Báo cáo soát xét thông tin tài chính về Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/09/2019 bằng tiếng Việt.
- 05 bản Báo cáo soát xét thông tin tài chính về Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/09/2019 bằng tiếng Việt.
- 08 bản Báo cáo kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 bằng tiếng Việt.
- 08 bản Báo cáo kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 bằng tiếng Việt.
- 03 Thư quản lý (nếu có) thảo luận về những phát hiện và đề xuất liên quan đến những yếu kém nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và kiểm soát nội bộ của Bên A.
- Báo cáo kiểm toán, sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.
- Báo cáo soát xét sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410, pháp luật và quy định có liên quan.

ĐIỀU 5: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Phí dịch vụ

Tổng số phí dịch vụ Kiểm toán Báo cáo tài chính và soát xét Báo cáo tài chính định kỳ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài cho năm tài chính 2019 là **250.000.000 đồng** ***(Bằng chữ: Hai trăm năm mươi triệu đồng./.).***

Phí dịch vụ đã bao gồm chi phí đi lại, ăn ở, phụ phí khác, các chi phí liên quan nhưng chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng 10%.

2. Phương thức thanh toán:

- Bên A sẽ thanh toán lần 1 cho Bên B 50% giá trị hợp đồng ngay sau khi ký hợp đồng.
- Bên A sẽ thanh toán lần 2 cho Bên B 50% giá trị còn lại của hợp đồng sau khi Bên B hoàn thành và bàn giao Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 và Thư quản lý (nếu có).
- Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B.

ĐIỀU 6: PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI

- Bên B chịu trách nhiệm trước Bên A và Pháp luật về việc lập và phát hành Báo cáo kiểm toán tuân thủ theo các Chuẩn mực kiểm toán và các quy định của pháp luật có liên quan. Trong trường hợp do lỗi của Bên B, Báo cáo kiểm toán do Bên B lập không đảm bảo chất lượng dẫn đến Báo cáo kiểm toán không được các cấp có thẩm quyền của Bên A thông qua hoặc dẫn đến các tổn thất về mặt kinh tế của Bên A, Bên B phải đền bù thiệt hại cho bên A. Mức đền bù thiệt hại (nếu có) sẽ được hai Bên sẽ trao đổi và thống nhất theo quy định của Bộ Luật Dân sự.

- Trường hợp do lỗi của Bên B, việc nộp Báo cáo kiểm toán cho Bên A muộn so với thời hạn của Hợp đồng, Bên B phải chịu phạt 1%Tổng giá trị Hợp đồng/ngày chậm trễ và Tổng mức phạt không quá 8% Tổng giá trị Hợp đồng. Trường hợp Bên B giao nộp chậm quá 8 ngày so với thời hạn quy định tại Hợp đồng này, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt

Hợp đồng, Bên B phải hoàn trả toàn bộ số tiền đã nhận thanh toán từ Bên A và bồi thường thiệt hại cho Bên A theo quy định của Bộ Luật Dân sự.

ĐIỀU 7: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai Bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn trở ngại, hai Bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết theo Bộ luật Dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế hợp pháp do hai Bên bổ nhiệm.

ĐIỀU 8: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 04 bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai Bên và hết hiệu lực khi thanh lý xong.

Đại diện Bên B	*Đại diện Bên A*
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY	**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI**
Tổng Giám đốc	**Tổng Giám đốc**
Nguyễn Tự Trung	**Trần Việt Phương**